

CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ CÔNG NGHỆ TÂY BẮC
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ CÔNG NGHỆ TÂY BẮC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TAY BAC POWER AND TECHNOLOGY JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 2400828560

3. Ngày thành lập: 21/12/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Điền Quan, Xã Tam Hiệp, Huyện Yên Thế, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Điện thoại: 0912613629

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất các loại dây bện và lưới	1324
2.	Xây dựng nhà các loại	4100
3.	Sản xuất dụng cụ thể dục, thể thao	3230
4.	Sản xuất sợi	1311
5.	Sản xuất thảm, chăn đệm	1323
6.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu	1329
7.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
8.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
9.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
10.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
11.	Sản xuất mô tô, xe máy	3091
12.	Sản xuất than cốc	1910
13.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
14.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
15.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
16.	Thu nhập sản phẩm từ rừng không phải gỗ và lâm sản khác	0230
17.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
18.	Khai thác thủy sản nội địa	0312
19.	Khai thác và thu gom than non	0520
20.	Khai thác muối	0893
21.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác	0990
22.	Khai thác và thu gom than bùn	0892

23.	Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục)	1322
24.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu	0899
25.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1321
26.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	1420
27.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
28.	Cửa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
29.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
30.	Sản xuất xe đạp và xe cho người tàn tật	3092
31.	Sản xuất phương tiện và thiết bị vận tải khác chưa được phân vào đâu	3099
32.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
33.	Sản xuất vải dệt thoi	1312
34.	Hoàn thiện sản phẩm dệt	1313
35.	Phá dỡ	4311
36.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
37.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
38.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
39.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
40.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
41.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
42.	Khai thác quặng sắt	0710
43.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
44.	Máy trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
45.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
46.	Khai thác gỗ	0221
47.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0222
48.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
49.	Sản xuất giấy nhẵn, bìa nhẵn, bao bì từ giấy và bìa	1702
50.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	1709
51.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
52.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
53.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	3240
54.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
55.	Xây dựng công trình công ích	4220
56.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
57.	Trồng rừng và chăm sóc rừng	0210(Chính)
58.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891

59.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
60.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
61.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
62.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
63.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
64.	Khai thác quặng uranium và quặng thorium	0721
65.	Khai thác quặng kim loại quý hiếm	0730
66.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 100.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN DUY CHIẾN	Số 178 đường Phan Bội Châu, Phường Phạm Hồng Thái, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	40.000	4.000.000.000	40,000	030702338	
			Tổng số	40.000	4.000.000.000	40,000		
2	LƯU NGỌC VY	Bán Mỏ Trạm, Xã Tam Tiến, Huyện Yên Thế, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	5.000	500.000.000	5,000	120417679	
			Tổng số	5.000	500.000.000	5,000		
3	VŨ DUY KHUƠNG	Số 170 đường Hải Thành, khu Tân Lập, Phường Tân Thành, Quận Dương Kinh, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	5.000	500.000.000	5,000	030932962	
			Tổng số	5.000	500.000.000	5,000		
4	NGÔ NGỌC THẮNG	Số 385 đường Miếu Hai Xã, Phường Dư Hàng Kênh, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	10.000	1.000.000.000	10,000	031007378	
			Tổng số	10.000	1.000.000.000	10,000		

5	HOÀNG TRUNG KIÊN	Tổ 2B, Phường Hải Thành, Quận Dương Kinh, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	40.000	4.000.000.000	40,000	031808289	
			Tổng số	40.000	4.000.000.000	40,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: HOÀNG TRUNG KIÊN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 02/08/1975

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 031808289

Ngày cấp: 17/10/2011

Nơi cấp: Công an thành phố Hải Phòng

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 2B, Phường Hải Thành, Quận Dương Kinh, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Tổ 2B, Phường Hải Thành, Quận Dương Kinh, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Giang